

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2021

“*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Triệu Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà PH Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 462/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXX-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Q** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu d, phường H, TP. C, Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Tạ Mạnh H** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 20, khu B, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang thi hành án tại Trại T, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/7/2021 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Mạnh H đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2007 tại UBND phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, khi đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã có thời gian sống ly thân từ năm 2012 đến năm 2015, thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi. Đến năm 2015 anh Tạ Mạnh H gây án và bị Tòa án tỉnh Quảng Ninh xét xử và tuyên phạt 16 năm tù giam về tội “Giết người”, đến nay anh H đang thi hành án tại Trại T. Khi mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng và không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải

quyết cho ly hôn với anh Tạ Mạnh H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Tạ Gia H sinh ngày 31/7/2008. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh Tạ Mạnh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vì đang thi hành án tại Trại T nên anh không đến Tòa án làm việc nhưng anh có bản tự khai có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H có quan điểm thống nhất với chị Q, vợ chồng anh có đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2007 tại UBND phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã có thời gian sống ly thân từ năm 2012 đến năm 2015, thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và không có hạnh phúc, nay chị Q có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Tạ Gia H sinh ngày 31/7/2008, anh đề nghị Tòa án giải quyết tạm giao con cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi anh chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, anh không phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian chị Q nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại tổ dân khu phố nơi anh H và chị Q đã từng chung sống, ông Đoàn Văn X - Khu trưởng khu B, phường H cho biết: Năm 2007 vợ chồng anh chị H Q có đăng ký kết hôn, tại UBND phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và chung sống tại tổ 20, khu B, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình cuộc sống chung của anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không thì khu phố không được biết. Đến năm 2015, anh H vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử tuyên phạt 16 năm tù giam, hiện đang thi hành án tại Trại T, chị Q đã bỏ về nhà mẹ tại thành phố C, tỉnh Hải Dương ở từ năm 2015 đến nay và chị không còn sống ở phường H. Anh chị có một con chung là cháu Tạ Gia H sinh năm 2008, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với mẹ ở Hải Dương. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh H, khu phố không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án thành phố Hạ Long giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị ghi ngày 26/8/2021 gửi Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long của cháu Tạ Gia H – sinh năm 2008, hiện ở: Phường H, TP.C, tỉnh Hải Dương, trong đơn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Q sau khi bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q: Chị Q được ly hôn anh H;

Về con chung: Giao cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành (Đủ mười tám tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn anh Tạ Mạnh H hiện chấp hành án tại Trại giam nên không thể tham gia hòa giải được, mặt khác nguyên đơn chị Trần Thị Q đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại đơn xin ly hôn và tại các bản tự khai tại Tòa án, chị Q khẳng định tình cảm giữa chị và anh H thực sự không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Q và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đến năm 2015 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 16 năm tù giam về tội giết người. Từ đó chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2015 đến nay. Nay thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa chị Q và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị Q và anh H có 01 con chung là: Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2008. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi anh chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không thể đến Tòa án để làm việc, nhưng anh đã thể hiện quan điểm của mình tại bản tự khai và tại đơn xin xử án vắng mặt anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản tự khai. Xét thấy, việc anh H đang thi hành án tại Trại giam T, với mức án 16 năm tù nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu về giao con chung của anh H mà chỉ có thể giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, nếu anh H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương anh muốn chuyển quyền nuôi con thì anh có thể làm đơn xin chuyển quyền nuôi con sau ly hôn khi anh có đủ căn cứ chứng minh việc mình đủ năng lực, đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ nên giao con cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn cho việc chăm sóc, giáo dục đảm bảo cho con phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, nguyện vọng nuôi con của chị Q phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn khai không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Q phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Q.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Tạ Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao con chung Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2008 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003833, ngày 23/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Định